

Số: 2456/QĐ - STP

Điện Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách**  
**nhà nước năm 2025 của Sở Tư pháp**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;

Căn cứ quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2456/QĐ-STP ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đình Quế**

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-STP ngày 12/12/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I/ đơn vị dự toán cấp trên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				VP Sở	Phòng CC	TTT GPL NN	TTD VDG TS
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>1.100</b>	<b>1.100</b>	<b>200</b>	<b>900</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Số thu phí, lệ phí	1.100	1.100	200	900	-	-
1.2	Phí	1.100	1.100	200	900	-	-
	Số thu phí hợp đồng giao dịch công chứng	900	900		900		
	Số thu phí cấp phiếu lý lịch tư pháp	200	200	200			
	Số thu phí đấu giá	-	-				-
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	<b>60</b>	<b>540</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	540	540	-	540	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	540	540	-	540	-	-
	Số thu phí hợp đồng giao dịch công chứng	540	540		540		
	Số thu phí đấu giá	-	-				-
2.2	Chi quản lý hành chính	60	60	60	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	60	60	60	-	-	-
	Số thu lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp	60	60	60			
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>						

		<b>500</b>	<b>500</b>	<b>140</b>	<b>360</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
3.2	Phí	500	500	140	360	-	-
	Số thu phí hợp đồng giao dịch công chứng	360	360		360		
	Số thu phí cấp phiếu lý lịch tư pháp	140	140	140			
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>20.032</b>	<b>20.032</b>	<b>11.074</b>	<b>517</b>	<b>7.363</b>	<b>1.078</b>
1	Chi quản lý hành chính	11.074	11.074	11.074	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.758	6.758	6.758			
	<i>Trong đó: Đã bao gồm 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>			
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.316	4.316	4.316	-		-
2	Chi hoạt động kinh tế	8.958	8.958	-	517	7.363	1.078
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.993	4.993		517	3.487	989
	<i>Trong đó: Đã bao gồm 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL</i>	<i>125</i>	<i>125</i>		<i>30</i>	<i>80</i>	<i>15</i>
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.965	3.965		-	3.876	89

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-STP ngày 12/12/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>200,0</b>
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>200,0</b>
1.2	Phí cấp phiếu lý lịch tư pháp	200,0
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>60,0</b>
2.2	Chi quản lý hành chính	60,0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	60,0
	Số thu phí cấp phiếu lý lịch tư pháp	60,0
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>140,0</b>
3.2	Phí	140,0
	Số thu phí cấp phiếu lý lịch tư pháp	140,0
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>11.074,0</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>11.074,0</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.758,0
	<i>Trong đó: Đã bao gồm 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL</i>	<i>150,0</i>
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.316,0
	<b>Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới:</b> <i>Nội dung 04 - TP 8: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.</i>	<b>150</b>